

Bản án số: 304/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 29-11-2024  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Liêu Chí Khanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Hùng.

Ông Trần Ngọc Chi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 451/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 322/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Thái Ngọc T, sinh năm 2000; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

**- Bị đơn:** Anh Trần Văn L, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Chị Thái Ngọc T trình bày: Chị và anh Trần Văn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận, huyện Đam Dơi vào năm 2019. Vợ chồng có thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng dần dần bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng, ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn để sống hạnh phúc được và đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Hiện tại chị không còn yêu thương anh L nên xin được ly hôn. Thời gian chung sống vợ chồng có con chung tên Trần Hoàng Tỷ, sinh ngày 16/3/2019. Khi ly hôn chị yêu cầu giao con cho anh L nuôi, việc cấp dưỡng không đặt ra; thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Văn L, nhưng anh L không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của chị T, không tham gia hòa giải và xét xử.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Thái Ngọc T có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trần Văn L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị T khai sau thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng, ngày càng trầm trọng dẫn đến sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Anh L không có ý kiến phản đối, anh cũng không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị T, thể hiện qua việc nhiều lần Tòa án triệu tập hòa giải và xét xử, anh đều không tham gia. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị và anh L ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị T yêu cầu giao con chung cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, anh L không phản đối. Xét thấy cháu Tỷ từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay do anh L trực tiếp nuôi dưỡng, việc giao con cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do anh L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét buộc chị T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có, anh L không phản đối nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Thái Ngọc T. Cho chị Thái Ngọc T được ly hôn với anh Trần Văn L.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Thái Ngọc T, giao con chung tên Trần Hoàng Tỷ, sinh ngày 16/3/2019 cho anh Trần Văn L tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Thái Ngọc T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thái Ngọc T phải chịu 300.000 đồng. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm

theo biên lai thu tiền số 0001908 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị T, anh L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Liêu Chí Khanh**



